

Số: 167/2020/QĐST - HNGĐ

Tân An, ngày 01 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 171/2020/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Bà Nguyễn Thị N; sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số 111. Quốc lộ, phường, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

Ông Trần Minh T; sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 111. Quốc lộ, phường, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

**XÉT THẤY**

[1] Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Minh T tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hướng Thọ P, thành phố Tân A, tỉnh Long An vào ngày 09/11/1992, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 23 tháng 11 năm 2020, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Minh T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Minh T có 02 con chung tên Trần Thị Trúc P, sinh ngày 08/9/1993 và Trần Thị Trúc Q, sinh ngày 17/12/2005. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị N và ông Trần Minh T thỏa thuận giao con chung chưa thành niên Trần Thị Trúc Q cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo qui định pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về các vấn đề khác: Không yêu cầu.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ, chuyển 300.000đ mà bà Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai thu số 0004972 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An sang thành lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS TP. Tân An;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Long An
- Lưu hồ sơ vụ án..

**Thẩm phán**

**Nguyễn Phước Thanh**